

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 30/07/2021

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Tập 56

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Phần sau cùng của tiết học trước, tôi đã cúng dường các đồng tu hai đoạn dạy bảo của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, không biết mọi người có cảm ngộ gì? Chúng ta dừng ngại hãy ôn lại một chút hai đoạn dạy bảo này.

“Chúng sanh có hai con đường, vào khổ hoặc thoát khổ, cũng chính là thành tựu chính mình hay là hủy diệt bản thân. Hai con đường rất phân minh, đi theo đường nào đây?”

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đối với đoạn dạy bảo này của thầy mình đã giải thích như sau:

Đối với hết thầy chúng sanh nói ra hai con đường, một con đường là tiến sâu vào trong khổ, vào khổ; một con đường chính là từ trong khổ thoát ra, thoát khổ, thoát khổ chính là thành tựu chính mình, nếu không thành tựu chính mình thì bạn không cách nào thoát khổ được. Vào khổ chính là hủy diệt chính mình, nếu đời này bạn bỏ lỡ cơ hội, “lần này nếu sai thì thật sai quá rồi”, lần này nếu như lại sai nữa thì quả thật là sai lầm lớn. Vì sao vậy? Chẳng khác nào là đã hủy diệt chính mình. Thiện căn, phước đức, nhân duyên tốt như vậy, có được cơ hội này, nếu bạn không nắm chặt lấy cơ hội này thì vẫn không thể thoát khỏi biển lớn của lục trần, đây chẳng phải là chính mình hủy diệt chính mình đó sao? Thế nên, lần này nếu sai thì thật sai quá rồi. Hai con đường này rất phân minh, hai con đường cực kỳ rõ ràng, là thành tựu chính mình hay là hủy diệt chính mình, đi theo đường nào đây, bạn đi con đường nào vậy? Đặt một dấu chấm hỏi.

Cảm ngộ của tôi về đoạn dạy bảo này là: Hai con đường của đời người, vào khổ và thoát khổ, hủy diệt bản thân và thành tựu chính mình, mỗi một người đều đối mặt với sự chọn lựa. Chúng ta đối mặt với hai biển lớn, một cái là biển lục trần, một

cái là biển Bát-nhã, nếu bạn chọn cái trước thì vô lượng kiếp, lại vô lượng kiếp luân hồi trong sáu cõi, khổ không nói nên lời. Nếu bạn chọn cái sau, lên thuyền Bát-nhã về Cực Lạc, vĩnh viễn thoát luân hồi, đi theo đường nào bạn hãy chọn lấy.

Xem lời của bài ca Tinh Thế: “Biển đêm mênh mông một thuyền pháp, cứu độ chúng sanh lìa khổ nạn”. Biển đêm chỉ cho biển lục trần đen như mực không bờ bến. Thuyền pháp chỉ cho thuyền Bát-nhã cứu độ chúng sanh lìa khổ. “Chúng sanh mặt pháp khổ ơ là khổ, chư Phật mười phương đến cứu độ”. Khổ ơ là khổ, hai chữ khổ, khổ chồng thêm khổ, khổ không nói nên lời, ai đến cứu độ? Chư Phật mười phương. Vì sao không nói mười phương chư Phật Bồ-tát vậy? Bởi vì chúng sanh thời mạt pháp quá cương cứng khó giáo hóa, tai nạn do cộng nghiệp chiêu cảm quá nhiều quá lớn, Bồ-tát không cứu nổi, cho nên là mười phương chư Phật đến cứu độ, cấp độ nâng lên rồi. “Xin chớ lạc lối trở về nhà, một câu Di-đà thật thà niệm”. Phật Bồ-tát từ bi cực điểm, nói với chúng ta hãy thật thà niệm A-di-đà Phật, đây là con đường an ổn để trở về nhà, sẽ không sai. “Cầu mong hết thảy đều thành Phật”, đây là đại nguyện của A-di-đà Phật. “Chúng sanh thành Phật là đại nguyện của tôi”, chúng sanh thành Phật cũng là đại nguyện của tôi. “Chúng sanh thành Phật lòng tôi vui lắm”, chúng sanh vui thì tôi cũng vui. Học tập tỳ-kheo Pháp Tạng phát đại nguyện, nguyện chưa viên mãn chẳng trở về.

Đoạn dạy bảo thứ hai của Hạ lão là:

“Ngày có thường nghĩ ngày không, chớ đợi ngày không mà trông ngày có. Hãy kiểm điểm lại, thời gian mấy mươi năm cuộc đời của mình rốt cuộc đã trôi về đâu rồi? Đạt được những gì mà mỗi mỗi đều thờ dài tiếc nuối”.

Đối với đoạn dạy bảo này, Niệm lão đã giải thích như sau:

Người thật sự tu hành thì không hề cảm thấy kiêu ngạo tự mãn, luôn cảm thấy còn thiếu sót, chẳng đủ. Hạ lão khiêm tốn, phát ra lời cảm khái như vậy. “Ngày có thường nghĩ ngày không”, câu nói này là một lời thoại kịch, lời thoại của kịch Câu Rùa Vàng, là ca từ của Lão Đán: “Ngày có thường nghĩ ngày không, chớ đợi ngày không mà trông ngày có”. Hạ lão dùng câu này vào trong Phật giáo, chúng ta hiện nay là ngày có, có hơi thở, bạn phải nghĩ đến lúc chẳng có hơi thở này. Người lớn tuổi cách thời điểm này không còn xa nữa. “Chớ đợi ngày không mà trông ngày có”, chớ đợi đến lúc hết hơi rồi bạn vẫn còn nghĩ đến lúc còn hơi, một khi hết hơi rồi sẽ không có hơi lại được. Có hơi thở lại rồi thì làm em bé, làm chó con rồi, làm

súc sanh còn đỡ, chỉ sợ ngay cả súc sanh còn không làm được, vậy thì rất khổ. Vì sao vậy? Vì trong nghiệp báo vô cùng bạn không biết được tập tiếp theo là gì? Chẳng có liên hệ với đời này. Vô lượng kiếp đến nay, những việc mà bạn đã làm, có rất nhiều việc, rất nhiều việc của bạn đều sắp xếp xong xuôi rồi. Đời sau là oan thân trái chủ nào của bạn, họ cũng phải đến thế gian, bạn cũng phải đến để trả nợ, việc này đã định đoạt cho bạn rồi. Không hoàn toàn là việc của chính bạn, chẳng phải đơn giản như việc đời này đâu, như vậy thì quá đơn giản rồi. Vấn đề của nhiều đời, bạn không biết tập kế tiếp là gì? Chẳng những là đời sau mà ngay đời này, hôm nay bạn cũng không biết ngày mai thế nào, tập tiếp theo của ngày mai là gì? Những chuyện không thay đổi được, việc gì cũng đều có thể [xảy ra].

Đọc đến đoạn này của Hạ lão, tôi cảm xúc sâu sắc, có vài điều cảm ngộ xin chia sẻ với các đồng tu.

Cảm xúc thứ nhất. Sự khiêm tốn của Hạ lão khiến tôi cảm động, một vị đại đức đáng để chúng ta tôn kính và học tập. Đây quả thật là một người tu hành chân chánh có tu có chứng. Hiện nay người tu hành rất nhiều, nhưng rất khó gặp một người tu hành chân chánh. Những đại đức vang danh lâu đời khiêm tốn, kiểm điểm bản thân như vậy thì càng hiếm thấy hơn.

Cảm xúc thứ hai, thứ gì quý giá nhất? Thời gian quý giá nhất. Qua một ngày thì ít đi một ngày, thời gian qua rồi không trở lại, thời gian không đợi ai. Năm 2020 đã qua rồi, hôm nay là ngày 1 tháng 1 nguyên đán 2021, một năm mới lại bắt đầu. Tôi nhớ đến một sự việc, hôm nay là ngày thứ 592 ông nhà tôi vãng sanh, nhưng sao tôi cảm giác như ông ấy mới vãng sanh ngày hôm qua. Thế nhưng sự thật không nghi ngờ gì nữa, thật sự là đã 592 ngày rồi. Bởi vì tôi ghi chú trên lịch để bàn. Có đồng tu có lẽ sẽ nói, cô Lưu, phải chăng cô có chút tình chấp đó sao? Tôi trả lời bạn thế này, tôi có tình nhưng không có chấp, tôi là người học Phật có tình có nghĩa, đây là cách hoài niệm đặc biệt của tôi dành cho ông nhà tôi. 60 năm quen nhau, biết nhau, thương nhau, bầu bạn cùng nhau, làm sao nói quên là quên được, tôi không phải là người bạc tình vô nghĩa như vậy.

Cảm xúc thứ ba, làm thế nào quý tiếc thời gian tương lai? Ngay từ lúc này, tôi xem mỗi ngày thành ngày cuối cùng của sinh mạng, ngày sau cùng thì làm gì? Toàn tâm toàn lực vì chúng sanh, cầu mong tất cả chúng sanh đều thành Phật. Vẫn là câu nói đó: học theo Pháp Tạng phát đại nguyện, nguyện không viên mãn chẳng trở về.

Cảm xúc thứ tư, 600 quyển kinh Đại Bát-nhã nói những gì? Giảng một chữ “chiếu”, tôi quy nạp một chút như sau. 600 quyển kinh Đại Bát-nhã có thể tinh luyện thành một bộ kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang lại có thể tinh luyện thành Tâm Kinh. Toàn bộ Tâm Kinh quy nạp thành một câu “Quán Tự Tại Bồ-tát”. Câu này lại quy nạp thành một chữ “chiếu”. Hạ lão nói: “Có thể soi thấy năm uẩn đều không thì có thể trừ hết thảy khổ ách”. Còn nhớ tôi đã từng kể câu chuyện chú chó Bồn Bồn soi thấy năm uẩn đều không hay không?

Tiếp theo, chúng tôi nói về vãng sanh bậc trung. Mời xem kinh văn:

Kỳ trung bói giả, tuy bất năng hành tác sa-môn, đại tu công đức, đương phát Vô thượng Bồ-đề chi tâm, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, tùy kỹ tu hành, chư thiện công đức, phụng trì trai giới, khởi lập tháp tượng, phạn tự sa-môn, huyền tăng nhiên đặng, tán hoa thiêu hương, dĩ tửu hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc. Kỳ nhân lâm chung, A-di-đà Phật hóa hiện kỳ thân, quang minh tướng hảo, cụ như chân Phật, dữ chư đại chúng tiền hậu vi nhiều, hiện kỳ nhân tiền, nhiếp thọ đạo dẫn. Tức tùy hóa Phật vãng sanh kỳ quốc, trụ bất thoái chuyển, Vô thượng Bồ-đề, công đức trí tuệ, thứ như thượng bói giả dã.

Bậc trung là người tuy không thể làm sa-môn, tu công đức lớn, phải phát tâm Vô Thượng Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, tùy sức mình tu các công đức lành, phụng trì trai giới, khởi lập tháp tượng, dâng cơm cho sa-môn, treo phan đốt đèn, rải hoa đốt hương, đem những việc này hồi hướng nguyện sanh nước kia. Lúc người ấy mạng chung, hóa thân A-di-đà Phật hiện ra đầy đủ tướng tốt, quang minh như Phật thật, cùng các đại chúng vây quanh trước sau, hiện trước người đó, nhiếp thọ tiếp dẫn. Lập tức theo hóa Phật, vãng sanh về nước đó, trụ bất thoái chuyển, Vô thượng Bồ-đề, công đức trí tuệ kém hơn bậc thượng.

Trọng điểm của đoạn kinh văn này có hai tầng ý nghĩa như sau.

Tầng ý nghĩa thứ nhất là nhân duyên của vãng sanh bậc trung, nói cách khác, vãng sanh bậc trung cần phải tu hành thế nào? Nhân duyên để vãng sanh bậc trung có thể khái quát thành bảy phương diện như sau.

Thứ nhất, “*phát tâm Vô thượng Bồ-đề*”.

Cương lĩnh quan trọng nhất của ba bậc chín phẩm mà trong kinh Vô Lượng Thọ nói thầy đều là “phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm”, câu này rất quan trọng. Trong Yếu Giải, đại sư Ngẫu Ích đem tám chữ này chắt lọc đơn giản thành bốn chữ gọi là “tín, nguyện, trì danh”. Tín nguyện chính là tâm Bồ-đề, trì danh chính là nhất hướng chuyên niệm, nói rất hay, càng đơn giản càng tốt. Thật sự tin tưởng không nghi ngờ, tôi tin tưởng lời Phật nói, Tây phương có thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc có A-di-đà Phật, không có mảy may nghi ngờ, hoàn toàn tiếp nhận, phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, phát nguyện thân cận A-di-đà Phật. Tôi mong muốn đến thế giới Cực Lạc học tập với A-di-đà Phật, A-di-đà Phật là thầy của tôi, tôi là học trò tốt của ngài, đây chính là tâm Vô thượng Bồ-đề. Nhất định phải phát cái tâm này, tâm này rộng lớn, tâm này rất ráo, tâm này dài lâu, tâm này trùm khắp.

Thứ hai, “*nhất hướng chuyên niệm*”.

“Nhất hướng chuyên niệm Phật Vô Lượng Thọ” là thực tiễn của tín nguyện. Nếu không có nhất hướng chuyên niệm thì tín nguyện đó không chắc thật, không vững vàng, không đáng tin, chưa chắc được vãng sanh. Thế nên làm thế nào làm được tín nguyện? Nhất hướng chuyên niệm thì làm được thôi, nắm được điều kiện vãng sanh rồi. Đây là điều kiện thứ hai của vãng sanh bậc trung.

Thứ ba, “*tùy sức mình tu các công đức lành, phụng trì trai giới*”.

Nói theo thông thường chính là tùy duyên tu thiện, lượng sức mà làm. Phải tu thiện, tận tâm tận lực tu thiện chính là công đức viên mãn. Nếu việc thiện vượt hơn năng lực của chính mình thì không được phan duyên đi làm. Ví dụ bản thân không có tiền, mượn tiền đi làm công đức, ví dụ hóa duyên để làm công đức v.v. đều là không thể được. Có năng lực đến đâu thì làm đến đó, việc vượt quá sức của mình thì đừng làm.

Lão pháp sư nói với chúng ta, khi Phật còn tại thế không đi hóa duyên, khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc cũng không có hóa duyên. Bởi vì tâm phan duyên không thanh tịnh, tùy phận tùy sức thì tâm thanh tịnh, vượt hơn khả năng của mình, miễn cưỡng đi làm thì không tâm an lý đắc, công đức không viên mãn, sẽ có khiếm khuyết, đều là tạo nghiệp.

“Phụng trì trai giới”, trước tiên chúng ta phải làm rõ thế nào là trai, thế nào là giới. Có người cho rằng trai giới chính là không ăn quá ngọt, đây là y văn giải

nghĩa, Phật nghe xong đều sẽ lắc đầu, bởi vì bạn đã hiểu sai nghĩa chân thật của Như Lai rồi. Trì giới, trì giới trên hình thức là pháp Tiểu thừa, pháp môn niệm Phật là viên trong viên, đôn trong đôn, trai và giới được nói đến so với trai giới của Tiểu thừa cao minh hơn rất nhiều.

“Trai” là tâm thanh tịnh, “giới” là không có lỗi lầm. Tâm thanh tịnh là trai, thân khẩu ý không có lỗi lầm là giới, làm thế nào làm được? Thật thà niệm A-di-đà Phật thì có thể làm được, thì viên mãn. Trong tâm chúng ta chỉ có A-di-đà Phật, ngoài câu Phật hiệu này những thứ khác đều không có, tâm này thanh tịnh biết mấy, “trai” đầy đủ rồi. Thân lạy Phật, miệng niệm Phật, tâm nhớ Phật, ba nghiệp thân khẩu ý không có lỗi lầm thì “giới” đầy đủ rồi. Trai giới hạng nhất không ở trên hình thức, không ở trong sự tướng.

Công đức của trai giới có thể nhìn thấy từ trên thân của một người, bởi vì tâm thanh tịnh thì thân khẩu ý đều thanh tịnh. Thân thể của người này nhất định khỏe mạnh, chắc chắn không sanh bệnh, nhất định trường thọ, tất nhiên mặt mày sẽ sáng sủa. Đây chính là công đức trước mắt của trai giới. Nếu một người nhìn bề ngoài dường như trì giới rất nghiêm, trì trai rất thanh tịnh, một ngày ăn một bữa, không ăn quá ngộ, thế nhưng uống thuốc cả bao cả bao, thử nghĩ xem công đức trai giới của họ ở đâu.

“Phụng trì trai giới”, Tịnh độ tông chúng ta lấy niệm Phật làm chính, trai giới viên mãn đều ở trong một câu Phật hiệu. Hoàng Niệm lão nói với chúng ta: Một câu Phật hiệu A-di-đà Phật là tâm chú của tất cả chư Phật, là giới luật mà tất cả chư Phật dạy cho chúng ta, tam tụ tịnh giới thầy đều rất viên mãn trong một câu Phật hiệu này. Công đức của Phật hiệu không thể nghĩ bàn, hiện nay người biết điều này không nhiều. Còn có rất nhiều người cho rằng niệm Phật không bằng niệm chú, họ không biết A-di-đà Phật là vua trong các chú. Còn có người cho rằng niệm A-di-đà Phật không bằng niệm Phật phương khác, bị bệnh thì niệm Dược Sư Như Lai; cầu Phật Bồ-tát phù hộ bình an thì niệm Quán Âm Bồ-tát; tiêu nghiệp chướng thì niệm Địa Tạng Vương Bồ-tát. Đâu biết rằng một câu A-di-đà Phật đã bao gồm tất cả. Hiểu rõ ràng, sáng tỏ điều này rồi thì mới không đến nỗi sai phương hướng.

“Phụng trì trai giới”, có một điều chúng ta cần phải hết sức chú ý, chính là đã thọ giới thì phải giữ giới, đã thọ giới gì thì giữ giới đó, không được hữu danh vô thực. Có người có loại tâm hư vinh, ưa thích tiếng tốt, đẹp mắt, hòa theo trào lưu thọ

Bồ-tát giới, hoặc thọ giới tỳ-kheo, sau khi thọ giới rồi thì tự cho mình đã là Bồ-tát, là tỳ-kheo, cống cao ngã mạn. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ từng nói một đoạn như sau: “Có rất nhiều người tham công đức, nói người khác đã thọ giới Bồ-tát, tôi chưa thọ, tôi cũng muốn thọ, việc này rất mạo hiểm, không thọ giới thì thôi, nếu đã thọ rồi thì tội phá giới cực lớn, phải thiết thực, là thân phận gì thì thọ giới đó. Giới tỳ-kheo của đại sư Ngẫu Ích đã thoái rồi, trì không nổi giới tỳ-kheo thì thoái thành giới sa-di. Mọi người đều nói ngài là bậc đại đức, ngài thiết thực, không tham hư vinh”. Đối với lời nói này, hãy xét lại bản thân một chút, bạn đã giữ giới chưa?

Thứ tư, “*khởi lập tháp tượng*”.

Tháp là nơi cúng dường xá-lợi, tượng chính là tạo tượng Phật, đây là giúp chúng sanh kết duyên với Phật. Xin nói về nhân duyên tạo tượng với mọi người: ban đầu tạo tượng là bởi vì Phật lên trời thuyết pháp cho mẫu thân, vua nhớ nghĩ đến Phật nên dùng cây Chiên-đàn tạo một tôn tượng Phật, việc tạo tượng Phật khởi đầu như thế. Khi Phật từ trên trời trở về, Phật bằng gỗ này cũng đến nghênh tiếp Phật. Sau này tôn Phật này đến Bắc Kinh, gần Bắc Hải có đường chùa Chiên-đàn, tượng Phật thờ ở chùa Chiên-đàn, về sau đến thời nhà Thanh bị hỏa hoạn cháy mất, bức họa của tượng Phật này vẫn còn trong Cố Cung.

Đối với việc khởi lập tháp tượng, chúng ta đừng hiểu lầm, đừng hiểu sai nghĩa chân thật của Như Lai. Có người hiểu nó thành xây tháp tạo tượng, sai rồi! Nếu nói theo thông thường để mọi người dễ hiểu thì khởi lập tháp tượng chính là kiến lập đạo tràng, cúng dường tượng Phật, hoàng dương Phật pháp. Ba câu này là cách nói theo văn bạch thoại mà tôi quy nạp, không hẳn hoàn toàn chính xác, xin cung cấp để làm tham khảo.

Cần phải nhấn mạnh một chút, ý nghĩa chân thật của kiến lập đạo tràng là gì? Thời đại cuộc sống của chúng ta đã thay đổi rồi, chúng ta sống trong thời đại hiện đại hóa, thông tin phát triển, khởi lập tháp tượng có rất nhiều phương thức, phương pháp. Như là:

Lập đài truyền hình Phật giáo, cả ngày 24 giờ đồng hồ giảng kinh, thuyết pháp, niệm Phật không gián đoạn, đem Phật pháp truyền khắp hư không pháp giới, chúng sanh đều nhận được lợi ích.

Lưu thông pháp bảo có rất nhiều thể loại hình thức, ấn tống kinh sách, rộng kết pháp duyên, làm băng ghi âm, băng ghi hình, sách nói v.v. lưu thông rộng rãi, tiện lợi, lợi ích chúng sanh.

Các đồng tham đạo hữu chí đồng đạo hợp cần tinh chuyên, không cần nhiều, quan trọng ở chí đồng đạo hợp, chọn một nơi phù hợp để cộng tu, nghe kinh niệm Phật, đây chẳng phải là một đạo tràng nhỏ đó sao? Xin nêu một kiến nghị nhỏ, nếu ở nhà của đồng tu nào đó để cộng tu, không nên nhiều người, ba đến năm người là được, kiên trì nhiều năm ắt có thu hoạch.

Ở nhà có Phật đường nhỏ thì bản thân ở nhà tu một mình, đây cũng là một đạo tràng nhỏ, nếu bạn là người có định lực, chịu được sự vắng lặng thì xác suất thành công của việc tu một mình càng cao hơn. Tôi đã từng nói, người tu hành phải nhẫn chịu được sự thanh bần và vắng lặng.

Mấy năm qua, chỗ niệm Phật nở hoa khắp nơi, đây cũng là đạo tràng nhỏ, đạo tràng không phân lớn nhỏ, quan trọng là có đạo hay không, là chánh đạo hay là tà đạo, không trọng hình thức, trọng thực chất. Nhắc nhở mọi người chú ý:

Thứ nhất, tuân thủ pháp luật, quy định của quốc gia và các ban ngành có liên quan, không tụ tập đông người, không tham ô, không quấy nhiễu dân chúng, làm công dân tốt tuân theo kỉ luật, pháp luật.

Thứ hai, nơi niệm Phật phải danh xứng với thực, nơi niệm Phật phải niệm Phật, không niệm việc, đặc biệt không được làm chuyện nhân ngã thị phi.

Thứ ba, nơi niệm Phật, niệm Phật phải chánh tín, chánh niệm, không được mê tín, tà niệm, luôn nhớ tứ y pháp, phải phân rõ đúng sai, y pháp bất y nhân. Chúng ta nương theo điều gì? Nương vào kinh điển Đại thừa, dựa vào lời dạy của cổ thánh tiên hiền. Phải nâng cao năng lực kháng cự sự lừa bịp, không được người ta vừa lừa bịp thì bạn cũng xách gói đi theo. Cho dù có người nói họ là cổ Phật tái lai, bạn cũng không được để ý, không được động tâm, vẫn thật thà niệm A-di-đà Phật của bạn. A-di-đà Phật mà bạn niệm là thật, còn cổ Phật tái lai của họ là giả.

Thứ tư, người đứng đầu của nơi niệm Phật, đường chủ rất quan trọng, điểm quan trọng nhất là phải có chánh tri chánh kiến, nếu không thì người mù dẫn kẻ mù, sẽ dẫn sai đường. Dẫn sai đường không phải là việc nhỏ, phải gánh trách nhiệm nhân quả, chẳng những hại chính mình, mà còn hại cả người khác. Một đường chủ hồ

đồ có thể dẫn dắt mọi người đi đến đâu? Một đường chủ thần kinh có vấn đề lại có thể dẫn mọi người đi đến đâu? Hơi nguy hiểm đó, phải thận trọng chọn lựa.

Thứ năm, *“dâng cơm cho sa-môn”*.

Chính là cúng dường người xuất gia. Hội Sớ nói: tất cả của báu trong tứ thiên hạ bạn đều có được, không bằng mời một người xuất gia thanh tịnh ăn cơm. Thanh tịnh, trước tiên phải giới thanh tịnh, chẳng những là thân xuất gia, mà tâm phải xuất gia. Thời xưa, người xuất gia là trì bát, bạn là đệ tử Phật, có trách nhiệm cúng dường người xuất gia, cơm ở đây chỉ cho thức ăn.

Đối với người chân thật phát tâm tu đạo, chúng ta phải cúng dường họ, khiến đời sống của họ không có lo âu. Có câu: “pháp luân chưa chuyển, thực luân chuyển trước”. Nếu đời sống của họ có lo âu, không thể an định thì chắc chắn không thể an tâm tu đạo, muốn cho họ an tâm tu đạo, trước tiên phải khiến đời sống vật chất của họ không thiếu thốn, cuộc sống thanh khổ thì không sợ. Điều kiện sống cơ bản như quần áo ăn uống chỗ ở đi lại không có lo âu, thân an thì đạo tịnh, mới có thể chuyên tâm tu đạo, đây chính là cúng dường.

Dâng cơm cho sa-môn bao gồm tứ sự cúng dường: ẩm thực, y phục, ngoạn cụ, y dược.

Thứ sáu, *“treo phan đốt đèn, rải hoa đốt hương”*.

Ý nghĩa chân thật của hai câu này là tuyên truyền Phật pháp. Tăng là phan ở trước Phật, chính là tràng phan. Trước đây, phía trước tự viện đều có cột cờ để treo tràng, treo phan, là truyền đạt tin tức. Treo phan biểu thị sắp mở pháp hội, treo tràng biểu thị giảng kinh thuyết pháp, giống như ngày nay chúng ta ra cáo thị và thông báo vậy.

“Đốt đèn”, đèn là đồ cúng dường trước Phật, đại biểu thiêu đốt chính mình chiếu soi người khác. Tận tâm tận lực phục vụ cho đại chúng, vì Phật pháp, vì chúng sanh mà tận tâm tận lực của mình, đây là ý nghĩa biểu đạt của đốt đèn. Nếu bạn nghe lời này, mỗi ngày đốt đèn, đốt nến ở trước Phật thì đã hiểu sai ý nghĩa chân thật của Như Lai rồi. Nếu bạn đã thật sự hiểu rõ, tận tâm tận lực tuyên dương Phật pháp, xả mình vì người, dù bạn không đốt đèn, cũng không thắp nến nhưng Phật vẫn hoan hỷ, bạn đã thật sự làm được rồi. Đèn nến là hình thức, là biểu pháp, là nhắc nhở chúng

sanh. Bạn thật sự giác ngộ rồi thì dù có đốt đèn hay không cũng không sao cả. Nhất định phải hiểu ý nghĩa chân thật của Phật pháp.

“Rải hoa đốt hương” cũng nghĩa là tuyên truyền. Hoa của Ấn Độ rất nhiều, rải hoa tươi lên trên thân Phật. Phật đối với hoa thì hoan hỷ, quý thần thì rất chán ghét. Đốt hương cúng dường, bạn thắp hương, Phật hoan hỷ nhưng ma thì chạy mất. Tình huống này, trước đây tôi không biết, đây là Hoàng Niệm lão nói với chúng ta.

Thứ bảy, “*đem công đức này hồi hướng, nguyện sanh nước đờ*”.

Đây là đem công đức mỗi ngày tu được đều hồi hướng cầu sanh thế giới Cực Lạc. Hội Sớ nói: Tu thiện, hồi hướng là nhân để thành tựu việc vãng sanh thế giới Cực Lạc. Không hồi hướng thì tăng thêm một chút phước báo, không có nhân để vãng sanh. Cho nên không được thiếu phát nguyện, hồi hướng.

Những điều đã nói trên chính là nội dung của bảy phương diện tu hành để vãng sanh bậc trung.

Tầng nghĩa thứ hai, quả báo của vãng sanh bậc trung.

Quả báo thứ nhất, “hóa thân A-di-đà Phật hiện ra đầy đủ tướng tốt, quang minh như Phật thật”. Đây là hóa thân Phật tiếp dẫn. Quang minh tướng hảo của hóa thân Phật so với Phật thật không khác biệt.

Đại sư U Khê trong A-di-đà Kinh Viên Trung Sao nói với chúng ta rằng: “Phật thật là ứng thân của đức Di-đà, hóa thân là từ ứng thân lại biến hóa ra thân ấy mà đến tiếp dẫn”. Đây là nói hóa thân là từ ứng thân biến hóa ra. A-di-đà Phật thời thời khắc khắc, có thể nói ứng hóa thân từ trước đến nay chưa từng gián đoạn. Và lại thân này chẳng phải là một, là hai thân, mà là vô lượng vô biên vô số vô tận. Vì sao vậy? Mười phương, còn có quá khứ, vị lai, hiện tại, cõi nước, báo độ của chư Phật Như Lai, vô lượng vô biên, không có cùng tận. Mỗi một tôn Phật giáo hóa chúng sanh, không có vị Phật nào không khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc. Cho nên, người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc liên tục không gián đoạn, không phân ngày đêm, mỗi giây mỗi phút đều có vô lượng vô biên, mỗi người vãng sanh đều nhìn thấy hóa thân của A-di-đà Phật đến tiếp dẫn họ.

Ở đây hiện rõ thân thông quảng đại trên quả địa Như Lai, chúng ta phải có thể lĩnh hội được công đức gia trì của Phật không thể nghĩ bàn. “Người bậc trung, lâm

chung được thấy hóa thân Phật cũng nhất định vãng sanh. Bởi vì các thân của Phật chẳng một chẳng khác”. Thân thật của Phật, ứng thân của Phật, hóa thân của Phật là một không phải hai.

Quả báo thứ hai, các đại chúng trước sau vây quanh hiện ở trước người đó. Nhiều chúng sanh theo hóa Phật hiện đến trước tiếp dẫn, nhiếp thọ dẫn dắt người vãng sanh vãng sanh đến thế giới Cực Lạc.

Quả báo thứ ba, trụ bất thoái chuyển, chứng Vô thượng Bồ-đề. Vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là A-duy-việt-trí Bồ-tát tam bất thoái, đây là Phật quả viên mãn thù thắng không gì sánh bằng.

Vãng sanh bậc thượng và vãng sanh bậc trung có gì khác nhau? Điều kiện bắt buộc để vãng sanh bậc thượng và vãng sanh bậc trung không như nhau. Vãng sanh bậc thượng thấy được Phật thật, vãng sanh bậc trung thấy được hóa thân Phật. Trí tuệ công đức của vãng sanh bậc trung kém hơn bậc thượng.

Tiếp theo xin trả lời một câu hỏi của các đồng tu, vì sao ba phẩm thượng trung hạ thấy được Phật không như nhau? Lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không đã nói một ví dụ cho chúng ta. Hai vị pháp sư Hồng Kông và một vị pháp sư đại lục kết bạn cùng đi đến đạo tràng của Quán Thế Âm Bồ-tát ở Phổ Đà sơn. Đạo tràng có một động Triều Âm, rất nhiều người đều đến tham quan, lạy Phật ở đó, cầu Quán Âm Bồ-tát hiện thân. Ba vị pháp sư cũng đi lạy, các ngài lạy được nửa giờ thì Quán Âm Bồ-tát xuất hiện, ba người đều nhìn thấy, vô cùng hoan hỷ. Hỏi lẫn nhau thì mới biết tướng mà mỗi người nhìn thấy không như nhau. Pháp sư Thánh Nhất nhìn thấy hình dáng giống Địa Tạng Bồ-tát, đầu đội mào tỳ-lô, toàn thân kim sắc kim quang. Vị pháp sư người Hồng Kông khác nhìn thấy Bạch Y Đại sĩ, giống như trong tranh vẽ thường ngày. Pháp sư đại lục nhìn thấy tướng người xuất gia, là tướng hòa thượng. Tướng mà ba người nhìn thấy đều không như nhau, giống như vãng sanh thế giới Cực Lạc, sau cùng nhìn thấy Phật không như nhau. Vì sao vậy?

Lão pháp sư nói với chúng ta, vãng sanh thế giới Cực Lạc thấy thân thật của Phật, thấy ứng thân của Phật, thấy hóa thân của Phật, có phải A-di-đà Phật cố ý hiện ra thân đó không? Không phải. A-di-đà Phật không có ý niệm, không có khởi tâm động niệm. Bạn nhìn thấy tướng như thế nào là do tự tâm của bạn biến hiện ra, việc này chúng ta phải biết, nhìn thấy thân tướng không như nhau là do công phu tu hành không như nhau. Chúng ta không được phân biệt, chấp trước. Vãng sanh thế giới

Tây Phương Cực Lạc, pháp thân, báo thân, ứng thân, hóa thân là những danh từ khác nhau, nhưng đều là một thể, một Phật ba thân, ba thân là một Phật, là pháp thân, là báo thân, là ứng thân, là hóa thân.

Tiếp theo nói về vãng sanh bậc hạ. Mời xem kinh văn kế tiếp:

Kỳ hạ bối giả, giả sử bất năng tác chư công đức, đương phát Vô thượng Bồ-đề chi tâm, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, hoan hỷ tín nhạo, bất sanh nghi hoặc, dĩ chí thành tâm, nguyện sanh kỳ quốc. Thử nhân lâm chung, mộng kiến bỉ Phật, diệt đặc vãng sanh, công đức trí tuệ, thứ như trung bối giả dã.

Bậc hạ là người giả sử không thể làm các công đức, phải phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, hoan hỷ tin ưa, không sanh nghi hoặc, dùng tâm chí thành nguyện sanh nước kia. Người này lâm chung mộng thấy Phật ấy cũng được vãng sanh, công đức trí tuệ kém hơn bậc trung.

Người vãng sanh bậc hạ, nhân duyên sẽ kém một chút, họ không có năng lực, không có cơ hội làm các loại công đức. Chúng ta nói đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, họ làm không được. Vãng sanh bậc hạ phải đầy đủ bốn điều kiện sau đây.

Điều kiện thứ nhất: *“phải phát tâm Vô thượng Bồ-đề”*.

Việc phát tâm Bồ-đề này vô cùng quan trọng, bất kể tu cái gì, nếu không phát tâm Bồ-đề thì không thể nào tương ưng với pháp Đại thừa được. Việc phát tâm Bồ-đề này, dùng cách nói của đại sư Ngẫu Ích là tốt nhất. Đó chính là thật tin có thể giới Cực Lạc, thật tin có A-di-đà Phật, thật tin niệm Phật có thể vãng sanh, đây chính là phát tâm Bồ-đề.

Điều kiện thứ hai: *“nhất hướng chuyên niệm”*

Chính là nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, chuyên tu, không tạp tu.

Điều kiện thứ ba: *“hoan hỷ tín nhạo, không sanh nghi hoặc”*

Đối với pháp môn Niệm Phật, đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc của A-di-đà Phật thật sự sinh tâm hoan hỷ, thật sự tin sâu không nghi. Từ then chốt ở đây là: thật sự, tin sâu.

“Hoan hỷ tin ưa, không sanh nghi hoặc”, hai câu này rất quan trọng. Pháp môn này gọi là pháp khó tin, dễ hành mà khó tin, dễ hành khó tin mà có thể tin, không hoài nghi. “Hoan hỷ tin ưa, không sanh nghi hoặc” chính là “chí tâm tin ưa” trong nguyện “mười niệm ắt sanh”. Mười niệm ắt sanh là nguyện thứ 18, là trọng tâm của 48 nguyện. A-di-đà Phật thù thắng đến cực điểm, hết thầy chư Phật tôn xưng ngài là “ánh sáng tôn quý nhất, vua trong các vị Phật”, dựa vào đâu vậy? Là dựa vào nguyện mười niệm ắt sanh này của ngài. Chư Phật Bồ-tát chưa phát, mà ngài đã phát nguyện này rồi. Thế giới Cực Lạc bao lớn? Chúng ta không cách nào tưởng tượng được. Hư không pháp giới bao lớn thì thế giới Cực Lạc lớn bấy nhiêu, đó là một cảnh giới không thể nghĩ bàn.

“Không sanh nghi hoặc” rất quan trọng. Nghi hoặc bao gồm hai phương diện: Một phương diện là nghi tha, rốt cuộc có A-di-đà Phật hay không, niệm Phật có thể vãng sanh hay không? Phương diện khác là nghi ngờ chính mình, căn khí của mình liệu có được không, mình niệm như vậy ổn không? Phải trừ bỏ những nghi hoặc này, nếu không thì nhiều nhất là sanh vào biên địa. Chúng ta chỉ cần thật sự chịu tin tưởng, chúng ta niệm Phật vãng sanh thì vị đạo sư của hai cõi người tiếp dẫn, người tiền đi. A-di-đà Phật tiếp dẫn, Thích-ca Mâu-ni Phật tiền đi, điều này chắc chắn 100%. Trước đây tôi không biết có việc như vậy. Trước khi chị tôi vãng sanh đã nói với tôi, lúc chị ấy vãng sanh thì đạo sư của hai cõi, người tiếp dẫn, người tiền đưa, đây là lần đầu tiên tôi nghe nói đến. Nói thật lòng, lúc đó tôi có hơi không hiểu, bởi vì chưa từng trải qua. Mọi người nghĩ thử xem, ở bên này Thích-ca Mâu-ni Phật cử đi học, bên kia A-di-đà Phật nghênh tiếp thì có lý nào mà không vãng sanh cho được?

Điều kiện thứ tư: *“dùng tâm chí thành nguyện sanh nước đó”*

Tâm mong muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc chân thành đến cực điểm. Tôi đời này đến thế gian này là muốn gì vậy? Muốn thế giới Cực Lạc, muốn A-di-đà Phật. Làm việc gì? Tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh độ. Tôi chính là làm việc này. Đi làm việc gì? Đi thành Phật độ sanh, sau khi tôi đến thế giới Cực Lạc thành Phật thì rộng độ chúng sanh giống như chư Phật Như Lai.

“Nguyện sanh nước đó” thì tâm phải hồi hướng phát nguyện. Hồi hướng phát nguyện mới có thể vãng sanh, không hồi hướng thì không thể vãng sanh, hồi hướng

mà không phát nguyện thì không thể vãng sanh, phát nguyện nhưng không hồi hướng cũng không thể vãng sanh.

Tiếp theo nói về quả đức của vãng sanh bậc hạ. “Người này lâm chung, mộng thấy Phật ấy cũng được vãng sanh, trí tuệ công đức thấp hơn bậc trung”. Quả đức của vãng sanh bậc hạ là “mộng thấy Phật đó, cũng được vãng sanh”.

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!